

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 07 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chiêu;

Bà Hoàng Thị Len.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Triệu Văn N, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1971, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; T2n giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn S (đã chết) và bà Triệu Thị S1; có vợ là Triệu Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo đang bị tạm giam tính từ ngày tạm giữ 20/12/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Triệu Văn H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh L, có mặt.

2. Anh Nông Văn N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

3. Anh Sầm Văn T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

4. Anh Nông Văn K, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

5. Anh Đinh Văn T2, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

6. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ T, phường N, thành phố C, tỉnh C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 20/12/2021, tại thôn Nà Thà, xã Kim Đồng, Công an huyện Tràng Định phát hiện bắt quả tang Triệu Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật gồm: 01 lọ nhựa hình hộp chữ nhật màu trắng, bên trong có 05 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc và 01 chất bột màu trắng được gói bằng giấy nilon màu đen thu tại túi quần bên phải mà bị cáo đang mặc. Ngoài ra thu giữ một số tài sản, tang vật khác. Bị cáo khai nhận, do bản thân nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên từ tháng 11/2021 đến ngày 16/12/2021, bị cáo đã ba lần đi xe khách xuống khu vực gần Trung tâm thương mại Đồng Đăng, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc để mua ma túy Heroine với một người không rõ tên tuổi, địa chỉ đem về chia nhỏ sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 11 năm 2021, bị cáo mua một gói Heroine với giá 1.000.000 đồng đem về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho những người nghiện: Bán cho Nông Văn N 02 lần, mỗi lần 1 gói giá 100.000 đồng vào các ngày 04/11/2021 và ngày 28/11/2021.

Lần 2: Đầu tháng 12 năm 2021, bị cáo mua một gói ma túy Heroine với giá 2.000.000 đồng về chia nhỏ ra để sử dụng và bán, cụ thể: Ngày 10/12/2021 bán cho Sầm Văn T1 01 gói giá 100.000 đồng; ngày 11/12/2021, bán cho Nông Văn N 01 gói với giá 100.000 đồng; ngày 15/12/2021, bán cho Nông Văn K 01 gói giá 100.000 đồng.

Lần 3: Sáng ngày 16/12/2021, bị cáo mua một gói ma túy Heroine dạng cục với giá 2.000.000 đồng đem về chia thành 09 gói (một gói bằng túi nilon màu đen và 08 gói bằng giấy bạc), bị cáo đã sử dụng 03 gói nhỏ và mang đi bán 06 gói để kiếm lời, cụ thể: Sáng ngày 20/12/2021 bán cho Sầm Văn T1 01 gói với giá 200.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 27/KL-PC09 ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,857 gam (đã trừ bì).

Tại kết luận giám định số 55/KL-PC09 ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền 25.811.000 đồng gửi giám định đều là tiền Việt Nam thật.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTĐ ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, thừa nhận do nghiện ma túy nên mua ma túy về sử dụng và bán lại để quay vòng có tiền sử dụng ma túy; thừa nhận dùng điện thoại để liên lạc bán ma túy; số tiền bị thu giữ là của gia đình mua cây giống và hiện đã trả cho gia đình; số tiền 311.000 đồng là tiền có được do mua bán ma túy. Anh Triệu Văn H thừa nhận lời khai của bố và nay đã nhận được số tiền của gia đình, không có ý kiến và không đề nghị xem xét. Công bố lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa thì đều thừa nhận đã mua ma túy Heroine với bị cáo; anh Nông Văn K thừa nhận được cho bị cáo mượn xe máy nH không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, anh đã được nhận lại tài sản và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; đề nghị áp dụng các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã bị thu giữ, vật chứng không có giá trị sử dụng; tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước tài sản dùng vào việc phạm tội và tài sản có được do phạm tội mà có; ngoài ra, cần áp dụng biện pháp tư pháp truy thu số tiền bị cáo phạm tội mà có, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phản tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định, bị cáo Triệu Văn N đã có hành vi 03 lần đi mua trái phép chất ma túy Heroine về và 06 lần bán cho các đối tượng nghiện thu lợi bất chính với số tiền 700.000 đồng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và thực hiện hành vi rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, do đó phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt. Ngoài ra, để có một hình phạt phù hợp, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, hành vi, các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

[5] Đây là vụ án không có đồng phạm, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, nguyên nhân do nghiện ma túy, không chịu lao động chính đáng, mua bán nhiều lần cho các đối tượng nghiện và phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân; về tình tiết tăng nặng, ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo khai nghiện ma túy nhưng chưa bao giờ bị xử lý hành chính hoặc bị cơ quan nào xử phạt, kỷ luật. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Tuy nhiên, cần áp dụng biện pháp tư pháp để truy thu số tiền 700.000 đồng đối với bị cáo do phạm tội mà có. Bị cáo đã bị thu giữ số tiền 311.000 đồng, còn phải tịch thu tiếp số tiền 389.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, vật chứng không có giá trị sử dụng; đối với điện thoại dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước; đối với số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với tài sản trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả cho chủ sở hữu tài sản đối với xe máy và số tiền tạm giữ. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ; tại phiên tòa anh H không đề nghị xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực Trung tâm Thương mại Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn để điều tra, xử lý.

[11] Đối với hành vi của Nông Văn K cho bị cáo mượn xe máy nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

[12] Đối với các đối tượng nghiện ma túy mua của bị cáo đã được Công an huyện Tràng Định xử lý hành chính là đúng quy định.

[13] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn N phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong ma túy, mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy Heroine thu giữ của Triệu Văn N ngày 20/12/2021” có chữ ký và đóng dấu theo quy định, bên trong có một gói giấy đựng tổng cộng 0,806 gam chất ma túy và toàn bộ vỏ gói (cũ), gồm 04 (bốn) vỏ gói giấy bạc và 01 vỏ gói linon màu đen; 01 (một) lọ nhựa hình hộp chữ nhật màu trắng.

Xác nhận ngày 16/02/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho anh Nông Văn K 01 xe mô T2 nhãn hiệu Honda Dream(Jialing), biển kiểm soát 11F2-2013 màu mận chín.

3.2. Tịch thu và hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước:

- Tịch thu hóa giá 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI: 866056042526595, lắp 02 sim có số thuê bao 0363148841 và 0878368029, đã qua sử dụng (bị nứt vỡ).

- Tịch thu số tiền 311.000 (ba trăm mười một nghìn) đồng đựng trong phong bì niêm phong tiền, mặt trước ghi “Tang vật tiền 311.000 đồng của Triệu Văn N ngày 20/12/2021” có chữ ký và đóng dấu theo quy định.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Trảng Định).

4. Áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu (truy thu) số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn) từ bị cáo Triệu Văn N. Trong đó, đã thu giữ của bị cáo số tiền 311.000 đồng, còn phải tịch thu tiếp từ bị cáo 389.000 (ba trăm tám mươi chín nghìn) đồng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Triệu Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bẩy